

CÔNG TY TNHH XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG & ĐIỆN TÁI TẠO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG & ĐIỆN TÁI TẠO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RENEWABLE ELECTRICITY & ENVIRONMENT TREATMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703229712

3. Ngày thành lập: 24/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 668/13A CMT8 Khu phố 1, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0937.783.199

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
2.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
3.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn lập hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường; Tư vấn lập đề án xả thải vào nguồn tiếp nhận; Tư vấn lập báo cáo quan trắc môi trường; Tư vấn lập hồ sơ thẩm định thiết bị, công nghệ thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường. Tư vấn lập hồ sơ ứng phó sự cố hoá chất và tràn dầu	7490
4.	Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: Dịch vụ phòng chống mối mọt	8121
5.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Phân tích và quan trắc môi trường lao động	7120
6.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
7.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải y tế; Thu gom rác thải độc hại khác	3812
8.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
9.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu huỷ rác thải y tế; Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại khác	3822(Chính)
10.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu kim loại; Tái chế phế liệu phi kim loại	3830

11.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải rắn, nước thải, khí thải	3900
12.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
13.	Trồng cây lâu năm khác	0129
14.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
15.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
16.	Xây dựng nhà để ở	4101
17.	Xây dựng nhà không để ở	4102
18.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
19.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
20.	Xây dựng công trình điện	4221
21.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
22.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
23.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
24.	Xây dựng công trình thủy	4291
25.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
26.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
28.	Phá dỡ	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt, vận hành hệ thống nhiệt điện, điện gió, điện năng lượng mặt trời; Lắp đặt hệ thống điện khác;	4321
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đường ống, lò sưởi và điều hoà không khí tại nhà máy nhiệt điện, nhà máy cán thép và các công trình xây dựng khác	4322
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; máy móc, thiết bị phụ tùng tàu thủy, tời neo, xích cầu, thiết bị cứu sinh; Bán buôn máy móc, thiết bị công nghiệp; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng vật tư cho ngành nhiệt điện, điện gió và điện năng lượng mặt trời	4659
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
37.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm vàng miếng)	4662
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
41.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
42.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn nhựa đường, than đá và nhiên liệu rắn khác, dầu thô. Bán buôn xăng dầu, dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn và các sản phẩm liên quan, khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
43.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ mỡ nhờn, dầu bôi trơn, xăng dầu	4730
44.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
46.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
47.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
48.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
49.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
53.	Bốc xếp hàng hóa	5224
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá	8299

57.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
58.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
59.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không bao gồm thực vật, động vật bị cấm theo quy định của Luật đầu tư)	4620
60.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
61.	Bán buôn thực phẩm	4632
62.	Bán buôn đồ uống	4633
63.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
64.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
65.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp, khí công nghiệp, Bán buôn hóa chất dân dụng (không bao gồm hóa chất bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư); Bán buôn khí y tế; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không bao gồm bán buôn các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường); Bán buôn đất san lấp	4669
66.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp trong nhà máy nhiệt điện, nhà máy cán thép, nhà máy công nghiệp; Lắp đặt thiết bị máy móc của nhà máy xi măng	3320
67.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo hành thiết bị máy móc của nhà máy nhiệt điện, nhà máy cán thép, nhà máy xi măng	3312
68.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo kỹ thuật các loại máy móc cho cán bộ công nhân viên, người lao động; Đào tạo kỹ thuật về nhiệt điện, điện gió và năng lượng mặt trời;	8559
69.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành thiết bị nhiệt điện, điện gió và điện năng lượng mặt trời	3314

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: ĐỖ VĂN VIỆT

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/11/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031080009300

Ngày cấp: 10/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Số 668/13A CMT8 Khu phố 1, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 668/13A CMT8 Khu phố 1, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Thời gian đăng từ ngày 25/07/2024 đến ngày 24/08/2024

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ VĂN VIỆT

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 20/11/1980

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031080009300

Ngày cấp: 10/04/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Số 668/13A CMT8 Khu phố 1, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 668/13A CMT8 Khu phố 1, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ
Đầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương